

Bản án số: 48/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 23-5-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn và nợ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Đặng Văn Hai;

Nguyễn Phát Triển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Vân An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2023/TLST-HNGĐ, ngày 10/3/2023 “V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn và nợ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Tổng K - Sinh năm: 1986. Địa chỉ: 268 ấp Long Khánh, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Đ - Sinh năm: 1985. Địa chỉ: 268 ấp Long Khánh, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở hiện nay: 225/1 ấp Tân Mỹ, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đồng Tháp – PGD Lấp Vò, địa chỉ: 315 đường 3/2 khóm Bình Thạnh 1, TT Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn Tổng K trình bày:

- Về hôn nhân: Anh K và chị Đ tìm hiểu quen nhau rồi được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp cuộc sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng về sau có nhiều điểm bất đồng cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc, trong đời sống hằng ngày thường phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không tìm được tiếng nói từ những nguyên nhân đó dẫn đến cuộc sống hôn nhân không đạt nay anh K xin được ly hôn với Chị Đ;

- Về con chung: Có 01 con chung tên Tống Phan Ngọc H, sinh ngày 07/9/2019, hiện đang sống với chị Đ, khi ly hôn anh K yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản anh K không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung anh K không yêu cầu giải quyết.

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ bị đơn Chị Đ trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Đ và anh K quen nhau rồi được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp cuộc sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng về sau có cũng có nhiều quan điểm bất đồng không cùng tiếng nói nên chị Đ đồng ý ly hôn với Tống K;

- Về con chung: có 01 con chung tên Tống Phan Ngọc H, sinh ngày 07/9/2019, hiện đang sống với chị Đ, chị Đ yêu cầu tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chị Đ không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung chị Đ không yêu cầu giải quyết.

* Theo các chứng cứ có trong hồ sơ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đồng Tháp – PGD Lấp Vò trình bày: Anh K và chị Đ có vay của Ngân hàng vốn 75.000.000đ khoản vay này không thuộc trường hợp quá hạn nên ngân hàng không yêu cầu hay khởi kiện gì trong vụ án này và xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Xét thấy, việc tranh chấp về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con giữa Tống K và Chị Đ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Đồng Tháp – PGD Lấp Vò đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn xin vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ngân hàng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Tổng K và chị Chị Đ cùng thống nhất thuận tình ly hôn, thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là có căn cứ.

[3] Về con chung: Anh Tổng K và chị Chị Đ có một con chung tên Tổng Phan Ngọc H, sinh ngày 07/9/2019, hiện nay chị Chị Đ đang nuôi con chị Chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi con và anh Tổng K cũng yêu cầu nuôi con, từ khi vợ chồng xa nhau chị Chị Đ trực tiếp nuôi con việc giao con cho ai nuôi là xem xét điều kiện để nuôi con, chị Chị Đ đang trực tiếp nuôi dạy con tốt, có đủ điều kiện nuôi con, anh Tổng K cũng có công việc và điều kiện nuôi con nhưng hiện nay cháu H đang sống với chị Chị Đ ổn định và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử xét thấy tiếp tục giao con cho chị Chị Đ nuôi là có căn cứ theo quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Chị Đ không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản và nợ chung: Anh Tổng K và chị Chị Đ không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn anh Tổng K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tổng K được ly hôn với Chị Đ.

2. Về con chung: Chị Đ được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Tống Phan Ngọc Hân, sinh ngày 07/9/2019.

Chị Đ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Tống K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con khi ly hôn.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Tống K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Tống K đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0015724, ngày 06/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Tống K đã nộp xong).

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/5/2023). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Cao Diễm

